

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 1 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở VH-TTDL, Sở DL;
- Lưu: VT, TCTDTT (03), Đ20.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 1 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|------------------------------------|---|-----------------|--------------------------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | |
| 1. | Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch | Du lịch | Sở Giao thông vận tải. |
| 2. | Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch | Du lịch | Sở Giao thông vận tải |
| 3. | Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch | Du lịch | Sở Giao thông vận tải |

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch

* Trình tự thực hiện:

Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh

Trong quá trình thẩm định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

* Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017);

(2) Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định (Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(3) Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

* Kết quả của việc thực hiện TTHC: Biễn hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp biễn hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 1 năm 2018).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Biễn hiệu phương tiện vận tải khách du lịch có giá trị 07 năm và không quá niên hạn sử dụng còn lại của phương tiện.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch . Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2018.

**TÊN ĐƠN VỊ
KINH DOANH VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIÊN HIỆU PHƯƠNG TIỆN
VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Trang thông tin điện tử:

Số điện thoại:

Fax:

Email:

Giấy phép kinh doanh vận tải số:
do cấp ngày/...../.....

Lĩnh vực kinh doanh:

Phương tiện đề nghị cấp biên hiệu: ...(danh sách phương tiện kèm theo)

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

| TT | Tên hiệu xe | Màu sơn | Biển kiểm soát xe | Số khung | Số máy | Số chỗ ngồi | Năm SX |
|------|-------------|---------|-------------------|----------|--------|-------------|--------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch

| | Tên phương tiện | Số đăng ký | Sức chở của phương tiện (người) | Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m) | Tổng công suất máy (sức ngựa) | Tốc độ tối đa (km/h) | Năm đóng |
|-----|------------------------|-------------------|--|---|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

1.
2.
3.

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch

* Trình tự thực hiện:

Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải nơi đơn vị kinh doanh đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh

Trong quá trình thẩm định, Sở Giao thông vận tải kiểm tra thông tin về giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện trên hệ thống đăng kiểm Việt Nam; giấy phép kinh doanh vận tải đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải; cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu giám sát hành trình và chỉ cấp biển hiệu khi thiết bị giám sát hành trình của phương tiện đáp ứng đầy đủ các quy định về lắp đặt, truyền dẫn dữ liệu theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

* Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017);

(2) Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định (Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(3) Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện vận tải hoặc bản sao hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

* Kết quả của việc thực hiện TTHC: Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 1 năm 2018).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các trường hợp cấp đổi biển hiệu:

a) Thay đổi chủ sở hữu phương tiện vận tải khách du lịch hoặc thay đổi đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch;

b) Biển hiệu hết hạn.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2018.

**TÊN ĐƠN VỊ
KINH DOANH VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIÊN HIỆU PHƯƠNG TIỆN
VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Trang thông tin điện tử:

Số điện thoại:

Fax:

Email:

Giấy phép kinh doanh vận tải số:
do cấp ngày/...../.....

Lĩnh vực kinh doanh:

Phương tiện đề nghị cấp biên hiệu: ...(danh sách phương tiện kèm theo)

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

| TT | Tên hiệu xe | Màu sơn | Biển kiểm soát xe | Số khung | Số máy | Số chỗ ngồi | Năm SX |
|------|-------------|---------|-------------------|----------|--------|-------------|--------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch

| | Tên phương tiện | Số đăng ký | Sức chở của phương tiện (người) | Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m) | Tổng công suất máy (sức ngựa) | Tốc độ tối đa (km/h) | Năm đóng |
|-----|------------------------|-------------------|--|---|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

1.
2.
3.

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch

* Trình tự thực hiện:

Đơn vị kinh doanh vận tải gửi đơn đề nghị cấp lại biển hiệu đến Sở Giao thông vận tải đã cấp biển hiệu cho phương tiện

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biển hiệu, Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp lại biển hiệu cho phương tiện vận tải. Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản hoặc qua địa chỉ giao dịch điện tử của đơn vị và nêu rõ lý do.

* Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biển hiệu, Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp lại biển hiệu cho phương tiện vận tải

* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

* Kết quả của việc thực hiện TTHC: Biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 1 năm 2018).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Biển hiệu được cấp lại khi bị mất hoặc hư hỏng.

Thời hạn sử dụng biển hiệu cấp lại được tính theo thời hạn còn lại của biển hiệu đã bị mất hoặc hư hỏng.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch . Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2018.

**TÊN ĐƠN VỊ
KINH DOANH VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI BIÊN HIỆU PHƯƠNG TIỆN
VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

Trang thông tin điện tử:

Số điện thoại:

Fax:

Email:

Giấy phép kinh doanh vận tải số:
do cấp ngày/...../.....

Lĩnh vực kinh doanh:

Phương tiện đề nghị cấp biên hiệu: ...(danh sách phương tiện kèm theo)

Đối với ô tô vận tải khách du lịch:

| TT | Tên hiệu xe | Màu sơn | Biển kiểm soát xe | Số khung | Số máy | Số chỗ ngồi | Năm SX |
|------|-------------|---------|-------------------|----------|--------|-------------|--------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Đối với phương tiện thủy nội địa vận tải khách du lịch

| | Tên phương tiện | Số đăng ký | Sức chở của phương tiện (người) | Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m) | Tổng công suất máy (sức ngựa) | Tốc độ tối đa (km/h) | Năm đóng |
|-----|------------------------|-------------------|--|---|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

1.
2.
3.

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại, cấp đổi do mất hoặc hỏng).

Đơn vị kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)